

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

Rx ERYFLUID®
Erythromycine base

Dung dịch Erythromycin base 4%
Dùng bôi ngoài da

30 ml CHAI

Thành phần: Mỗi 100 ml dung dịch chứa 4g Erythromycin base.
Tá dược: Ethanol 96%, macrogol 400, propylen glycol.
Chai 30 ml.

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản dưới 25°C, tránh ánh sáng. Đậy kín chai thuốc sau mỗi lần sử dụng.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

Dung dịch bôi ngoài da.
Không được nuốt.

Pierre Fabre
Sản xuất bởi/ Manufactured by Pierre Fabre Vietnam
Số 1, đường 4A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai, Việt Nam

PRESCRIPTION ONLY MEDICIN

Rx ERYFLUID®
Erythromycine base

Lotion 4% Erythromycin base
For topical use

30 ml BOTTLE

Composition: Each 100 ml of the lotion contains 4 g of Erythromycin base.
Excipients: Ethanol 96%, macrogol 400, propylen glycol.
Bottle of 30 ml.

Indications, contra-indications, administration and other information: Read the leaflet inside.

Store below 25°C, protect from light.

READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

For topical use - Do not swallow.

Specifications: Manufacturer's.
Tiêu chuẩn: TCCS.
Số ĐK / Reg. No: XX-XXXX-XX

Số lô SX:
Batch No:
Ngày SX:
Mfg date:
HD:
Exp date:

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 20/12/2012

Rx ERYFLUID® THUỐC BÁN THEO ĐƠN
Lotion 4% Erythromycine base
Dung dịch Erythromycin base 4%

Số lô SX/ Batch No:
HD/ Exp date:
Dung dịch bôi ngoài da- Không được nuốt
For topical use - Do not swallow
Sản xuất bởi/ Manufactured by Pierre Fabre Vietnam
Số 1, đường 4A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai, Việt Nam

30 ml CHAI - BOTTLE
Số ĐK / Reg. No: XX-XXXX-XX



XIN ĐỌC KỸ TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NÀY TRƯỚC KHI DÙNG THUỐC
ĐỂ CÓ THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HAY DƯỢC SĨ



Rx **Eryfluid[®]**

Dung dịch bôi ngoài da
THUỐC BÁN THEO ĐƠN

1. TÊN THUỐC

Tên biệt dược: ERYFLUID

THÀNH PHẦN

Hoạt chất: Erythromycin base 4,0 g.

Tá dược: Ethanol 96%, macrogol 400, propylen glycol vừa đủ 100ml.

Dạng bào chế: Dung dịch bôi ngoài da.

2. CHỈ ĐỊNH

Điều trị mụn trứng cá, đặc biệt các dạng mụn mủ viêm.

3. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với Erythromycin hay nhóm macrolid.

NẾU CÓ NGHI NGỜ NÊN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HAY DƯỢC SĨ.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG

Do trong thành phần tá dược có cồn, tránh để thuốc tiếp xúc với niêm mạc hoặc vùng da nhạy cảm: cổ, quanh mắt.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Erythromycin qua được nhau thai. Tuy nhiên, trên phụ nữ có thai nguy cơ của Erythromycin đối với thai nhi hoặc khả năng sinh sản vẫn chưa được biết rõ. Chỉ nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai khi thật cần thiết.

Erythromycin qua được sữa mẹ, có thể gây tiêu chảy, kích ứng ở nhũ nhi, do đó không nên chỉ định cho phụ nữ đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Không ghi nhận tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

4. CÁCH DÙNG

Liều lượng:

Thoa 1 đến 2 lần/ngày, sau khi làm sạch da.

TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP CẦN THEO ĐÚNG TOA BÁC SĨ.

Đường dùng và cách dùng: Thoa ngoài da.

5. DƯỢC LỰC HỌC

Erythromycin là kháng sinh thuộc họ macrolides, được sử dụng tại chỗ trong điều trị mụn trứng cá với tác động :

- kháng viêm bằng cách làm giảm số lượng protease và acid béo tự do (có trong bã nhờn) gây kích ứng khởi đầu của viêm.

- kháng khuẩn do tác động trực tiếp lên Propionibacterium acnes, do đó làm giảm số lượng vi khuẩn trong nang mụn.

6. DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sinh khả dụng của Eryfluid khoảng 30-65%. Thuốc phân bố trong hầu hết các mô và dịch cơ thể. Tỷ lệ gắn kết với protein huyết tương là 70-90%. Thuốc được chuyển hóa tại gan, một phần dưới dạng các chất chuyển hóa bất hoạt.

T_{1/2} vào khoảng 1,4 – 2,0 giờ. Erythromycin được đào thải qua mật và nước tiểu.

7. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Phản ứng da và dị ứng: khó chịu, mẩn ngứa, hồng ban.

- Cảm giác khô da lúc bắt đầu điều trị.

KHI GẶP BẤT CỨ PHẢN ỨNG PHỤ NÀO KHÔNG ĐƯỢC NÊU TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC, XIN VUI LÒNG THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ CỦA QUÝ VỊ.

8. TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

ĐỂ TRÁNH CÁC TƯƠNG TÁC THUỐC CÓ THỂ XẢY RA VỚI NHIỀU LOẠI THUỐC, CẦN PHẢI THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ HAY DƯỢC SĨ CỦA BẠN BẤT KỲ THUỐC ĐIỀU TRỊ NÀO KHÁC HIỆN ĐANG SỬ DỤNG.



9. QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Nếu dùng quá nhiều thuốc có thể bị đỏ da, bong da hay khó chịu. Khi nuốt nhầm có thể phải dùng đến phương pháp rửa dạ dày.

10. BẢO QUẢN

Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 25°C và tránh ánh sáng. Đậy kỹ nắp sau khi dùng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không nên dùng thuốc quá thời hạn được ghi trên bao bì.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Quy cách: Hộp 1 chai 30ml.

Tên và địa chỉ công ty sản xuất:

CÔNG TY TNHH PIERRE FABRE VIỆT NAM

Số 1, đường 4A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, Đồng Nai

ĐT: 061 383 6770

Fax: 061 383 6570



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

